

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MƯỜNG LÁT
TỈNH THANH HOÁ**

Bản án số: 27/2019/HS-ST
Ngày 15.8.2019

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG LÁT - TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị T

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trương Văn B và Bà Hà Thị T

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Lê Thị H ,Thư ký - Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát tham gia phiên tòa: Ông Hà Văn C - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Lát xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 24/2019/TLST-HS ngày 02 tháng 7 năm 2019; Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 25/2019/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 7 năm 2019; Quyết định hoãn phiên tòa số 04/HSST-QĐ ngày 08/8/2019 của Hội đồng xét xử sơ thẩm đối với bị cáo:

Họ và tên: **Thao Văn P** - Sinh năm 1980.

Nơi sinh: Xã Pù Nhi, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi ĐKKHKT và nơi ở hiện nay: Bản Pù Ngùa, xã Pù Nhi, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Công giáo; Dân tộc: Mông; Trình độ học vấn: 8/12; Con ông: Thao Nọ T , sinh năm 1944; Con bà: Lâu Thị M , đã chết; Vợ: Hơ Thị D , sinh năm 1982; Có 05 người con, lớn nhất sinh năm 2000, nhỏ nhất sinh năm 2008.

Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 27/3/2019 chuyển tạm giam ngày 02/4/2019 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

* *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Nguyễn Ngọc K , Trợ giúp viên pháp lý, Chi nhánh trợ giúp pháp lý số 1, thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 21/3/2019, bị cáo đến bản Piềng Khay (Lào), tìm mua ma túy sử dụng, đến nơi bị cáo gặp một người đàn ông, dân tộc Thái - Lào (không biết họ, tên). Bị cáo hỏi mua với người này 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền ma túy. Lấy được ma túy bị cáo quay về, ngày 25/3/2019 bị cáo về đến nhà, trong hai ngày 25 và 26/3/2019 khi ở nhà bị cáo đã lấy một ít ma túy để sử dụng. Ngày 27/3/2019 bị cáo đi thăm con gái là Thao Thị S và con rể là Tăng Văn S ở bản Pù Quăn, xã Pù Nhi, huyện Mường Lát, khi đi bị cáo mang theo số ma túy còn lại để sử dụng. Đến 20 giờ cùng ngày khi con rể và con gái có việc phải đi, trong lúc ở một mình bị cáo đã mang số ma túy ra để sử dụng, khi đang sử dụng thì bị tổ công tác Công an huyện Mường Lát bắt quả tang, thu giữ toàn bộ số ma túy còn lại đang để trên tờ giấy bạc của bao thuốc lá. Bị cáo khai là hêrôin.

Tại Bản kết luận giám định số: 909/MT-PC09 ngày 30/3/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thanh Hóa, kết luận:

Chất bột màu trắng dạng nén của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,405g (Không thấy bốn trăm lẻ năm gam) loại Heroin.

Cáo trạng số 27/CT-VKS-ML ngày 01/7/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát truy tố bị cáo Thao Văn P về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát tranh luận và luận tội: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Vì vậy, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố Bị cáo theo toàn bộ nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố Bị cáo phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Về điều luật: Áp dụng: Điều 38; điểm s khoản 1 điều 51; Điểm c khoản 1 điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Về hình phạt: Hình phạt chính từ 15 đến 18 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo, vì bị cáo là hộ nghèo và là người nghiện chất ma túy.

Về vật chứng: Số ma túy còn lại sau giám định tịch thu tiêu hủy.

Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bị cáo xác nhận trong quá trình điều tra, truy tố, bị cáo không bị Cơ quan tiến hành tố tụng sử dụng biện pháp ép cung, bức cung hay nhục hình và khai nhận biết rõ hành vi tàng trữ chất ma túy để sử dụng là vi phạm pháp luật, bị Nhà nước nghiêm cấm nhưng do bản thân bị nghiện chất ma túy, không kiềm chế được bản thân, bị cáo công nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản Cáo trạng đã nêu là đúng, bị cáo không khai báo thêm tình tiết mới.

Người bào chữa cho bị cáo đồng tình với quan điểm truy tố của VKS về tội danh, điều luật áp dụng và khung hình phạt, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Bị cáo lại là người dân tộc thiểu số, từ nhỏ đã sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên đề nghị HĐXX giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo ở mức thấp nhất để , tạo điều kiện cho bị cáo yên tâm cải tạo, sớm được trở về với gia đình, xã hội và trở thành công dân có ích thể hiện sự khoan hồng của pháp luật mà vẫn có tính phòng ngừa chung. Gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo, đề nghị HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Tại phiên tòa Bị cáo nhận tội, đồng tình với lời bào chữa của người bào chữa và không có ý kiến tranh luận với đại diện VKS, không bổ sung thêm gì.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo rất ân hận về việc làm của mình, vì là người nghiện chất ma túy nên không làm chủ được bản thân, mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo một mức án thấp nhất có thể, để bị cáo sớm được về với gia đình, xã hội và sẽ trở thành người công dân tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra - Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân - Kiểm sát viên, Tòa án và thẩm phán trong quá trình điều tra, truy tố, chuẩn bị xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Chứng cứ xác định có tội, không có tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với các lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của người chứng kiến, kết luận giám định và chứng cứ khác có trong hồ sơ, đủ cơ sở khẳng định bị cáo tàng trữ 0,405 gam heroin nhằm mục đích sử dụng cho bản thân đã cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất ma túy, ma túy hiện nay đang trở thành hiểm họa lớn cho toàn xã hội và còn là nguyên nhân phát sinh những tội phạm khác, gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây bức xúc trong nhân dân. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện. Với hành vi của bị cáo, tính chất vụ án, năng lực chịu trách nhiệm hình sự và trọng lượng ma túy bị

cáo tâng trũ đã đủ yếu tố cấu thành tội: “*Tàng trũ trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Sau khi phạm tội và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, thái độ ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên HĐXX cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 BLHS. Vì vậy, để phù hợp với tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo, cần phải xét xử nghiêm minh, áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo thành người công dân có ích cho gia đình, xã hội và để bị cáo có điều kiện cai nghiện ma túy.

[4] Về hình phạt chính và hình phạt bổ sung:

Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; Thấy rằng đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về mức hình phạt cho bị cáo là phù hợp với hành vi phạm tội và khối lượng chất ma túy thu giữ, đã đủ sức răn đe, phòng ngừa chung.

Ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản theo quy định tại khoản 5 điều 249 BLHS. Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa, cho thấy bị cáo làm nghề trồng trọt, gia đình thuộc diện hộ nghèo. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Vật chứng vụ án: Chất ma túy thu giữ của bị cáo còn lại sau giám định là vật chứng của vụ án, là chất Nhà nước cấm lưu hành, cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Về án phí, quyền kháng cáo và kháng nghị: Gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo nên miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án, Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật.

[7] Các nhận định khác:

Đối với người đàn ông ở bản Piềng Khạy (*Lào*) không biết tên, tuổi. Việc mua bán lại xảy ra ở bên ngoài lãnh thổ nước Việt Nam nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mường Lát không đủ căn cứ xác minh, xử lý.

Đối với Tặng Văn S và Thao Thị S (*Là con rể và con gái của bị cáo*), khi bị cáo sử dụng ma túy tại nhà S và S và bị bắt quả tang, S và S không hề hay biết nên không phải chịu trách nhiệm hình sự trong vụ án này.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: Điều 260 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm c khoản 1 điều 249; Điều 38; Điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo **Thao Văn P** phạm tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Về hình phạt: Xử phạt bị cáo **Thao Văn P** 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ (27/3/2019).

Vật chứng: Áp dụng điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: Sổ ma túy còn lại sau khi giám định, được niêm phong trong một phong bì, do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành ghi vụ Thao Văn Pó, dán kín, niêm phong bởi các chữ ký và ghi rõ họ tên Nguyễn Trần Đăng, Lê Minh Tiến, Trần Danh Tam cùng các dấu hình đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa làm giáp lai, phong bì niêm phong còn nguyên vẹn.

Vật chứng kê trên hiện đang lưu giữ, bảo quản tại kho tang vật của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Lát theo Quyết định xử lý vật chứng số 26/QĐ-VKS-ML ngày 01/7/2019 và biên bản giao nhận vật chứng ngày 01/7/2019 giữa Công an huyện Mường Lát và Chi cục THADS huyện Mường Lát.

Về án phí: Căn cứ điều 135; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm d khoản 1 điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên: Miễn tiền án phí Hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Quyền Kháng cáo, Kháng nghị: Căn cứ điều 331, điều 333 và điều 337 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Án xử công khai, có mặt bị cáo, người bào chữa cho bị cáo. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV-THA TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- VKS nhân dân huyện Mường Lát;
- VKS nhân dân tỉnh Thanh Hóa
- Cơ quan CSĐT- Công an H. Mường Lát;
- Chi cục THADS huyện Mường Lát;
- UBND xã Pù Nhi, H.Mường Lát;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa;
- Bị cáo; Người bào chữa cho bị cáo;
- Hồ sơ Thi hành án Hình sự;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Thị T

